

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 26-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi;

2. Ông Võ Nguyên Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 14 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/HSST-QĐ ngày 05/8/2026, đối với bị cáo:

Đinh Văn Đ, sinh ngày 12/10/1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: **Thôn H** (trước đây là **thôn I**), xã **K**, tỉnh **Gia Lai**; Căn cước công dân: 04008400363X; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn P** và bà **Nguyễn Thị C**; bị cáo có vợ là **Trần Thị H** và 02 người con lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Trần Thị Hà G**, sinh năm 1993; Địa chỉ: **Tổ C, khu phố V, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019 (không rõ ngày, tháng), **Đinh Văn Đ** là công nhân của công trường xây dựng, thường xuyên tiếp xúc và tự biết lái xe ô tô. Khi thấy tài khoản trên mạng xã hội Facebook (không rõ người này là ai và ở đâu) có giới thiệu cấp Giấy

phép lái xe hạng C không cần học và không cần thi với giá 12.000.000 đồng, khi nhận giấy phép lái xe thì thanh toán cho nhân viên shipper. Vì muốn có giấy phép lái để sử dụng nên Đ đã cung cấp thông tin cá nhân và ảnh thẻ cho người này để làm giấy phép lái xe cho mình. Khoảng 40 ngày sau thì Đ nhận được Giấy phép lái xe hạng C, số: 640196001583, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 27/8/2019 và Đ thanh toán số tiền là 12.000.000 đồng cho shipper (không rõ công ty vận chuyển và người vận chuyển). Sau khi có Giấy phép lái xe, Đ cất trong người để sử dụng và xuất trình đối phó với lực lượng chức năng nếu bị kiểm tra. Đến ngày 05/4/2022, khi Đ đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77A-105.55 thuê của chị Trần Thị Hà G để tự lái và chạy quá tốc độ cho phép (69/50)Km/h ở địa phận huyện K (cũ) thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện K (trước đây) phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ Giấy phép lái xe. Đ chưa nộp phạt.

Qua công tác rà soát các giấy phép lái xe đã thu giữ trong quá trình tuần tra kiểm soát, Phòng C2 Công an tỉnh G đã thu giữ 28 giấy phép lái xe ô tô, mô tô có dấu hiệu nghi vấn làm giả nên đã chuyển toàn bộ các giấy phép đã thu giữ cùng hồ sơ liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G để điều tra, xác minh.

Ngày 05/4/2022, Công an huyện K (cũ) đã tạm giữ giấy phép lái xe hạng C số 640196001583, mang tên Đinh Văn Đ. Tại Kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận: Giấy phép lái xe số: 640196001583; họ tên: Đinh Văn Đ; ngày sinh 12/10/1984; nơi cư trú: TT. Kbang, huyện K, T. G; đề ngày 27/8/2019 (ký hiệu A9) là giả.

Ngoài ra bản kết luận giám định nêu trên còn kết luận đối với 15 giấy phép lái xe khác là giả (giấy phép lái xe số 640191066154, họ tên Phan Trung T; giấy phép lái xe số 521135018451, họ tên Trần Thanh H1; giấy phép lái xe số 640219002369, họ tên Nguyễn Văn K; giấy phép lái xe số 641219002369, họ tên Nguyễn Thị L; giấy phép lái xe số 662217081155, họ tên Nguyễn Hùng Long H2; giấy phép lái xe số 640213091073, họ tên Trần Văn V; giấy phép lái xe số 640161009708, họ tên Nguyễn Văn T1; giấy phép lái xe số 64013309004 họ tên Đoàn C1; giấy phép lái xe số 641141935057, họ tên Nguyễn Văn T2; giấy phép lái xe số 740144005500, họ tên Võ Văn H3; giấy phép lái xe số 420213015534, họ tên Võ Tá Hoài N; giấy phép lái xe số 660210163668, họ tên Phan D; giấy phép lái xe số 660196003778, họ tên Y X ÊBan; giấy phép lái xe số 790171062360, họ tên Lương Văn N1; giấy phép lái xe số 790178400924, họ tên Hoàng Văn Q và 12 giấy phép lái xe khác là thật.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSGLI-KV ngày 26/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh Văn Đ về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Đ** từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Giấy phép lái xe giả hạng C số: 640196001583, ghi do **Sở Giao thông vận tải tỉnh G** cấp ngày 27/8/2019 mang tên **Đinh Văn Đ** là tài liệu giám định nên lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Đinh Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của **Phòng K1 Công an tỉnh G** và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào năm 2019 (không rõ ngày, tháng), **Đinh Văn Đ** vì muốn có giấy phép lái xe ô tô để sử dụng mà không cần phải học lái xe theo quy định nên thông qua mạng xã hội Facebook, **Đ** đặt làm giả giấy phép lái xe số: 640196001583, mang tên **Đinh Văn Đ**, với số tiền 12.000.000 đồng. Đến ngày 05/4/2022, **Đ** điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 77A-105.55 chạy quá tốc độ cho phép thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông **Công an huyện K** (trước đây) phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ Giấy phép lái xe.

Tại bản Kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh G**: Giấy phép lái xe số 640196001583; mang **Đinh Văn Đ** là giả.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo **Đinh Văn Đ** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Gia Lai truy tố.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 05/4/2022 trên địa phận **huyện K, tỉnh Gia Lai** (cũ) bị cáo điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định 69/50 km/h bị Đội Cảnh sát giao thông, trật tự **Công an huyện K** phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính số 28358/BB-VPHC. Ngày 11/4/2022 bị cáo bị **Công an huyện K**, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01/881/807/308-981-22-000022/QĐ-XPHC, với mức phạt tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo biết mình bị xử phạt nhưng chưa nộp phạt. Tính thời điểm hiện tại thì đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Bị cáo **Đinh Văn Đ** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả để đối phó với các cơ quan chức năng, điều khiển ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, ẩn chứa nhiều nguy cơ rủi ro cao, nếu xảy ra tai nạn giao thông có thể gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Giấy phép lái xe giả hạng C số: 640196001583, ghi do **Sở Giao thông vận tải tỉnh G** cấp ngày 27/8/2019 mang tên **Đinh Văn Đ** là tài liệu giám định nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Đối với hành vi của **Nguyễn Hùng Long H2** đã được khởi tố điều tra, truy tố, xét xử xong. Đối với hành vi của **Phan Trung T** đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** khởi tố về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án và hành vi của **T** để xử lý trong vụ án khác. Đối với các đối tượng: **E Xu ÊBan**, **Võ Hoàng H4**, **Hoàng Văn Q**, **Đoàn C1**, **Nguyễn Văn K**, **Nguyễn Thị L**, **Trần Văn V**, **Nguyễn Văn T1**, **Trần Thanh H1**, **Lương Văn N1**, **Phan D**, **Nguyễn Văn T2**, **Võ Tá Hoài N**, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã ra quyết định tách

hành vi tài liệu của các đối tượng này để tiếp tục kiểm tra, xác minh theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi của đối tượng làm giả Giấy phép lái xe hạng C cho **Đinh Văn Đ**, do bị cáo **Đ** không nhớ tài khoản Facebook và không cung cấp được thông tin liên quan về đối tượng làm giả cũng như người giao hàng. Nên không có căn cứ điều tra, xác minh đối với các đối tượng này. Đồng thời không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" với vai trò đồng phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi cho **Đinh Văn Đ** thuê xe ô tô biển kiểm soát 77A-105.55 của chị **Trần Thị Hà G**. Quá trình cho thuê xe, chị **G** không biết Giấy phép lái xe hạng C, số: 640196001583, mang tên **Đinh Văn Đ**, ghi do **Sở Giao thông vận tải tỉnh G** cấp ngày 27/8/2019 là giả. Do đó, không có căn cứ xử lý chị **G** về hành vi: "Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với chị **G**.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Gia Lai là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn Đ** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

[2] Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Đ 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí : Buộc bị cáo **Đinh Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2026) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 LTHADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14- Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc